

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2020
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công
2. Ông Võ Lâm Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: không tham gia phiên tòa

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 871/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Dương Hồ V (V), sinh năm 1988; nơi cư trú: số 141, ấp NA, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1987; nơi cư trú: số 141, ấp NA An, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ông Dương Hồ V (V) trình bày: Ông và bà X kết hôn vào năm 2012, hôn nhân là **do quen biết**, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định. Chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hay cự cãi, bà X không quan tâm đến chồng con, nhiều lần khuyên bà X thay đổi tính tình nhưng bà X vẫn không thay đổi. Ông V nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với vợ là bà Nguyễn Thị X.

Về con chung: vợ chồng có 2 con chung tên Dương Văn T1, sinh ngày 31/12/2012; Dương Trường T, sinh ngày 16/11/2016, hiện cháu Trường, cháu T do ông chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tờ tự khai ngày 12/2/2020 bà Nguyễn Thị X có nội dung: Bà và ông V quen biết rồi cưới nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống, những mâu thuẫn ông V trình bày là đúng. Nay Ông V xin ly hôn bà X đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 2 con chung tên Dương Văn T1, sinh ngày 31/12/2012; Dương Trường T, sinh ngày 16/11/2016, hiện cháu T1, cháu T do ông chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà đồng ý để ông V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung; bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng*: Ông Dương Hồ V (V) khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị X, bà X có nơi cư trú tại ấp Nhơn An, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về nội dung*

[2.1].*Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa ông V và bà X là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của ông thấy rằng do bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau về tánh tình, bà X không quan tâm đến gia đình mỗi người có một cuộc sống riêng, không chung sống với nhau, không ai quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Ông V xin ly hôn bà X đồng ý do bà X không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nên không lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghị nên công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Dương Hồ V (V) và bà Nguyễn Thị X.

[2.2].*Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Dương Văn T1, sinh ngày 31/12/2012; Dương Trường T, sinh ngày 16/11/2016, hiện cháu T1, cháu T do ông V chăm sóc, nuôi dưỡng. Tòa án đã tiến hành ghi nhận

nguyện vọng của cháu T1 và cháu có nguyện vọng sống với ông V. Khi cha mẹ ly hôn, ông V yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung bà X thống nhất. Vì vậy nghĩ nên giao cho ông V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Dương Hồ V (V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3]. Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Dương Hồ V (V) phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 273, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Ông Dương Hồ V (V) và Bà Nguyễn Thị X.

Giấy chứng nhận kết hôn số 112/KH, quyển số 01/2013 ngày 20 tháng 5 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung:

Ông Dương Hồ V (V) được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung con chung tên Dương Văn T1, sinh ngày 31/12/2012; Dương Trường T, sinh ngày 16/11/2016.

Ông Dương Hồ V (V) cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận việc ông Dương Hồ V (V) và bà Nguyễn Thị X xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông V và bà X phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Dương Hồ V (V) chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007622 ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Nhơn Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình